UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư và Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố ban hành Quy định phân công tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của Thành phố.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 695/KH&ĐT-ĐTTĐ ngày 28/02/2025 về việc tình hình thực hiện Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm 2024, và tham mưu tăng cường giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của Thành phố năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 và các quy định của pháp luật khác có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư, đảm bảo các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Thông qua kiểm tra phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để có giải pháp kịp thời tháo gỡ, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư

1.1. Nội dung kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công đối với các dự án đầu tư công

Quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ:

a) Việc chấp hành quy định về đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư;

b) Việc quản lý thực hiện dự án của người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án;

c) Tiến độ thực hiện dự án;

d) Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng;

đ) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

1.2. Nội dung kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn khác

Quy định tại khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ:

a) Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch;

b) Việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan đăng ký đầu tư theo các quy định của pháp luật;

c) Quy định ưu đãi đối với dự án đầu tư;

d) Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);

đ) Tiến độ thực hiện dự án, gồm tiến độ thực hiện vốn đầu tư, trong đó có vốn vay và tiến độ thực hiện mục tiêu dự án;

e) Việc đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư (nếu có);

f) Việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định;

g) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện.

h) Việc giám sát, đánh giá và hỗ trợ đầu tư sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

i) Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

1.3. Nội dung kiểm tra của cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Quy định tại khoản 2 Điều 66, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ:

a) Việc thực hiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có);

b) Tiến độ thực hiện dự án;

c) Việc đáp ứng điều kiện đầu tư, điều kiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư (nếu có);

d) Việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định;

đ) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện.

1.4. Kiểm tra việc chấp hành quy định về chế độ Báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư, cập nhật thông tin dự án đầu tư

a) Việc thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ, quy định pháp luật có liên quan.

b) Việc cập nhật thông tin dự án trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ, Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

c) Việc cập nhật thông tin dự án trên Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Phương thức thực hiện

- Theo dõi dự án đầu tư thông qua báo cáo giấy, thông tin trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư của UBND thành phố Hà Nội.

- Thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra trực tiếp tại đơn vị kết hợp với kiểm tra qua báo cáo của đơn vị.

- Kiểm tra, đánh giá thông qua báo cáo của Chủ chương trình, Chủ đầu tư, Nhà đầu tư.

- Trường hợp thành lập Đoàn kiểm tra, cơ quan đầu mối thực hiện được chủ động quyết định các bước của một cuộc kiểm tra theo quy định.

- Thời gian giám sát, đánh giá: căn cứ tình hình thực tế, Sở Tài chính quyết định thời gian cụ thể và gửi Thông báo đến các cơ quan, đơn vị trước thời điểm kiểm tra theo đúng quy định.

3. Danh mục dự án kiểm tra, đánh giá đầu tư năm 2025

3.1. Các dự án chuyển tiếp thực hiện kiểm tra thuộc kế hoạch năm 2024 – Phụ lục 1:

Tiếp tục tổ chức hoàn thành các nội dung công việc theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND Thành phố đối với 55 dự án đầu tư

chuyển tiếp từ năm 2024 (gồm 33 dự án sử dụng vốn đầu tư công và 22 dự án sử dụng vốn khác).

3.2. Danh mục dự án mới tổ chức kiểm tra năm 2025 - Phụ lục 2:

a) Dự án đầu tư công: Kiểm tra 09 dự án thuộc lĩnh vực giao thông, văn hóa, nông nghiệp.

b) Dự án sử dụng vốn khác, vốn nhà nước ngoài đầu tư công: Kiểm tra 40 dự án trong lĩnh vực Đô thị nhà ở, Hạ tầng, giáo dục, dạy nghề, y tế, năng lượng, thương mại, dịch vụ.

3.3. Dự án thực hiện đánh giá đầu tư

Yêu cầu các sở quản lý chuyên ngành thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn 02 dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên hoặc dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường thuộc lĩnh vực ngành quản lý, tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư hoặc đánh giá tác động của dự án theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

3.4. Các dự án thực hiện kiểm tra khi điều chỉnh dự án

Dự án đầu tư công, dự án PPP và dự án vốn nhà nước ngoài đầu tư công khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư phải thực hiện công tác kiểm tra trước khi điều chỉnh dự án theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

3.5. Giám sát chuyên ngành đối với các dự án đầu tư

Các sở quản lý chuyên ngành thực hiện giám sát chuyên ngành đối với các dự án đầu tư tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chuyên ngành đối với các dự án đầu tư không thuộc kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị, thực hiện cơ chế phối hợp với cơ quan đầu mối.

3.6. Cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức kiểm tra: Sở Tài chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị không phối hợp hoặc phối hợp không đảm bảo yêu cầu được quy định trong Kế hoạch này, cơ quan đầu mối kiểm tra báo cáo UBND Thành phố xem xét trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị.

Phân công trách nhiệm các Sở, ngành:

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện; Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện và báo cáo kết quả với UBND Thành phố theo quy định

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ và tổng hợp báo cáo kết quả giám sát đánh giá đầu tư theo quy định.

- Chủ động lựa chọn, quyết định phương thức thực hiện kiểm tra theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Trực tiếp kiểm tra một số nội dung:

+ Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); việc chấp hành quy định về giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo thống kê theo quy định.

+ Việc giải ngân, thanh quyết toán; việc tuân thủ quy định của pháp luật của dự án về nghĩa vụ tài chính liên quan đến dự án; việc thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến dự án.

+ Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

+ Các nội dung kiểm tra khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính.

2. Các sở quản lý chuyên ngành

Phối hợp cùng cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo cơ chế quy định tại Điều 3 Quy định của Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố về việc tham dự đầy đủ các cuộc họp liên ngành, nội dung tham gia ý kiến kiểm tra, và thời hạn tham gia ý kiến kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổng hợp, cụ thể:

2.1. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch.

b) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

c) Các kiến nghị của nhà đầu tư/chủ đầu tư liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Quy hoạch Kiến trúc.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

b) Công tác GPMB, giao đất, cho thuê đất, các nội dung liên quan về địa điểm thực hiện dự án.

c) Việc tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai tại dự án;

d) Việc tuân thủ quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường.

e) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

f) Các kiến nghị của nhà đầu tư/chủ đầu tư liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các nội dung khác liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Sở Xây dựng

a) Việc quản lý thực hiện dự án của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án.

b) Về tiến độ thực hiện dự án, quản lý trật tự xây dựng tại dự án.

c) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

d) Các kiến nghị của nhà đầu tư/chủ đầu tư liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Sở và các nội dung khác liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Kiểm tra việc chấp hành yêu cầu về công nghệ của dự án và việc chấp hành các biện pháp xử lý của nhà đầu tư, chủ dự án theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

b) Các nội dung quy định khác của pháp luật về khoa học và công nghệ theo từng dự án cụ thể.

c) Các kiến nghị của nhà đầu tư/chủ đầu tư liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Sở và các nội dung khác liên quan thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

2.5. UBND các quận, huyện, thị xã

a) Sự phù hợp của nội dung đã thực hiện đầu tư với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án được duyệt.

b) Tuân thủ quy định của dự án đối với việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường. Việc tổ chức thực hiện Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt của chủ đầu tư/nhà đầu tư;

c) Về tiến độ thực hiện dự án, quản lý trật tự xây dựng tại dự án.

d) Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

e) Công tác GPMB, các nội dung liên quan về địa điểm thực hiện dự án.

f) Các kiến nghị của nhà đầu tư/chủ đầu tư liên quan đến chức năng nhiệm vụ và các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của UBND các quận, huyện, thị xã.

2.6. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

Chuẩn bị, cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan, Đoàn kiểm tra; phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện. Triển khai thực hiện thông báo, kết luận của Đoàn kiểm tra.

IV. Thực hiện chế độ báo cáo

Các sở quản lý chuyên ngành, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VPUB TP: CVP, các PCVP, Các phòng chuyên môn;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu VT, KTTH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông